

NHỮNG THÁCH THỨC TRONG THỰC THI QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

TS. Ngô Tuấn Anh

Đại học Kinh tế quốc dân⁸⁴

Tóm tắt:

Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng thông qua đàm phán, ký kết, thực thi hàng loạt các FTA thời gian qua, và việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ là một nội dung quan trọng mà các nước lớn yêu cầu các nước nhỏ sớm hay muộn cũng phải nghiêm túc thực thi. Do đó, việc nhận diện những thách thức đối với việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ của Việt Nam là hết sức cần thiết nhằm tránh những rủi ro trong dài hạn cũng như có những điều chỉnh phù hợp, tận dụng được những cơ hội do hội nhập mang lại đối với sự phát triển kinh tế bền vững, khai thác tối đa lợi thế so sánh của Việt Nam.

1. Giới thiệu

Việt Nam ngày càng hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới thông qua việc gia nhập WTO, ký kết nhiều Hiệp định thương mại tự do thời gian qua, trong đó có Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), các FTA gần đây với phạm vi điều chỉnh rộng, bao gồm hầu hết các lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế như thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư, lao động- công đoàn, môi trường và sở hữu trí tuệ.

Quyền sở hữu trí tuệ tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu sau: về quyền tác giả, bản quyền, quản lý thông tin đối với bảo vệ các quyền trên; nhãn hiệu thương mại; công nhận và bảo vệ các chỉ dẫn địa lý; bảo vệ kiểu dáng công nghiệp; quyền sáng chế;... Các nghĩa vụ chính về quyền sở hữu trí tuệ (SHTT) mà các nước lớn yêu cầu các nước nhỏ như Việt Nam phải tuân thủ trong các FTA gần đây, tập trung vào các vấn đề chính sau:

- Nâng cao mức độ bảo hộ sáng chế và vấn đề dược phẩm;
- Nâng cao mức độ bảo hộ dữ liệu thử nghiệm cho dược phẩm và nông hóa phẩm;
- Nâng cao mức độ bảo hộ và kéo dài thời hạn bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan;

⁸⁴ Ngô Tuấn Anh, Khoa Kinh tế học- ĐH KTQD, Email: ntanh28@gmail.com

- Siết chặt thực thi, đặc biệt là đối với quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường số;

- Xử lý hình sự các vi phạm bên cạnh xử lý hành chính, mở rộng nội dung xử lý của hải quan.

Trong một số FTA gần đây, Việt Nam có cam kết bảo hộ SHTT với những tiêu chuẩn cao hơn so với Hiệp định về SHTT liên quan đến thương mại của WTO (TRIPS), như EVFTA. Cụ thể, Việt Nam cam kết thực hiện các quy định pháp lý chặt chẽ, trong đó có các biện pháp ngăn chặn sử dụng các công cụ kỹ thuật để vi phạm bản quyền. Bên cạnh đó, các hãng dược phẩm của EU có thể kéo dài thời gian bảo hộ sáng chế nếu việc xin phép lưu hành bị trì hoãn (CIEM, 2018).

Việt Nam là quốc gia tích cực hội nhập, tham gia đàm phán, ký kết nhiều FTA thời gian qua. Tuy nhiên, Việt Nam cũng là quốc gia có tỷ lệ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ ở mức cao, trong khi đó thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ lại ở mức thấp. Do đó, để đảm bảo thực thi các cam kết trong lĩnh vực này đối với Việt Nam là một thách thức lớn, cần phải vượt qua thì Việt Nam mới có thể hội nhập toàn diện và phát triển bền vững trong dài hạn.

2. Những hạn chế, thách thức

Thứ nhất, khả năng thực thi quyền sở hữu trí tuệ còn hạn chế

Sau khi gia nhập WTO, Việt Nam đã xây dựng hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật tương đồng và phù hợp với các cam kết WTO theo hiệp định TRIPS mà Việt Nam đã tham gia cũng như các điều ước quốc tế khác mà Việt Nam là thành viên, như Công ước Berne về bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan, Công ước Paris về quyền sở hữu công nghiệp và Công ước UPOV về bảo hộ giống cây trồng; Việt Nam đã ban hành Luật sở hữu trí tuệ và các văn bản hướng dẫn thi hành luật để hướng dẫn thi hành luật này đối với các đối tượng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng... hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về thủ tục hành chính trong việc xử lý vi phạm, các thủ tục dân sự và hình sự theo Bộ luật tố tụng dân sự và Bộ luật tố tụng hình sự, Việt Nam cũng đã có những biện pháp để thúc đẩy việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ như chính phủ đã ban hành một loạt các Nghị định và thông tư về SHTT, đặc biệt từ năm 2006 như Nghị định số 100/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Dân sự, Luật sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan; Nghị

định số 103/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp; Nghị định 104/2006/NĐ-CP Về việc quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về quyền đối với giống cây trồng; Nghị định số 105/2006/NĐ-CP Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ; Nghị định số 106/2006/NĐ-CP Quy định xử phạt vi phạm hành chính về sở hữu công nghiệp; Nghị định 47/2009/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định số 97/2010/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Sở hữu công nghiệp; Nghị định số: 22/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 02 năm 2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật sở hữu trí tuệ năm 2005 và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật sở hữu trí tuệ năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan của Chính phủ; rồi việc xử lý vi phạm cũng được các cơ quan quản lý ban hành các văn bản liên quan như hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trên Internet được quy định tại Điều 10, Điều 21 của Thông tư 11/2015/TT-BKHCN và Thông tư 47/2014/TT-BCT của Bộ Công Thương... có thể nói các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này là tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, để đáp ứng các yêu cầu của các FTA, Việt Nam sẽ phải sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản pháp luật vì nhiều quy định của luật hiện hành chưa đáp ứng được yêu cầu rất cao của các FTA, ví dụ phải xem xét sửa đổi Bộ luật Hình sự, trong đó quy định rõ tội danh liên quan đến sở hữu trí tuệ và khung hình phạt với nội dung này.

Việc vi phạm quyền sở hữu trí tuệ tràn lan từ trước đến nay tại Việt Nam chưa có dấu hiệu giảm, đặc biệt trong việc sử dụng phần mềm không bản quyền, phim ảnh, tác phẩm âm nhạc... Nếu hành vi vi phạm bản quyền được xem xét ở tất cả các khâu liên quan đến sản phẩm như sản xuất, phân phối, quảng bá.... Sự vi phạm quyền sở hữu trí tuệ sẽ ngăn trở việc thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt đối với những ngành công nghệ cao và sử dụng công nghệ cao vì để thu hút được đầu tư nước ngoài thì các nhà đầu tư phải yên tâm khi tài sản trí tuệ của họ phải được bảo vệ, đây là lợi ích dài hạn sẽ đạt được nếu Việt Nam nghiêm túc thực thi cam kết sở hữu trí tuệ. Theo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, riêng trong năm 2017, đã có hơn 2.400 máy tính tại 63 doanh nghiệp phải chấp hành việc thanh tra, kiểm tra theo đơn yêu cầu xử lý xâm phạm quyền tác giả của chủ sở hữu; trong đó, có 54 doanh nghiệp có

hành vi sao chép chương trình phần mềm máy tính mà không được phép của chủ sở hữu; xử lý vi phạm hành chính 1,65 tỷ đồng.

Việt Nam là nước hội nhập muộn, vẫn là một nền kinh tế chuyển đổi, trình độ phát triển thấp, khoảng cách giữa đòi hỏi và năng lực thực tế của Việt Nam là không nhỏ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại một quốc gia đang phát triển như Việt Nam là một thách thức không nhỏ. Một mặt, luật pháp và các chế tài chưa đầy đủ và không đủ mạnh. Mặt khác, với xuất phát điểm là nền kinh tế chậm và đang phát triển, nếu thực thi đầy đủ các cam kết về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ thì người dân sẽ rất khó tiếp cận được với những sản phẩm có giá trị, góp phần nâng cao dân trí và khả năng tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại của thế giới. Tuy nhiên, khi hội nhập kinh tế quốc tế, thực thi quyền sở hữu trí tuệ là cam kết bắt buộc phải thực hiện. Tuy nhiên, sẽ rất có ích trong dài hạn vì nâng cao nhận thức được các tầng lớp trong xã hội trong bảo vệ, thực thi nghiêm túc quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích sáng tạo và thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Việc thực thi không nghiêm túc quyền sở hữu trí tuệ cũng chính là một thất bại của thị trường mà chính phủ phải can thiệp. Việc bảo hộ chặt chẽ quyền sở hữu trí tuệ có ý nghĩa sống còn đối với tăng trưởng và phát triển kinh tế. Việc thực thi các chính sách bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ sẽ tạo ra một môi trường hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài cũng như thúc đẩy kinh tế, khuyến khích phát minh kỹ thuật...để tạo ra nhiều việc làm mới và những cơ hội mới. Tăng trưởng kinh tế bền vững phụ thuộc rất lớn vào các chính sách của chính phủ như bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, thuế, trợ cấp cho nghiên cứu triển khai, chính sách phát triển kinh tế.

Đối với các FTA, hiện các doanh nghiệp đã và đang phải đối mặt với những quy định về thực thi quyền sở hữu trí tuệ, tuân thủ các quy định về nhãn mác và xuất xứ hàng hóa, bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, phải đối mặt với các hàng rào kỹ thuật mới ngày càng tinh vi hơn theo các quy định riêng của một số nước. Những rào cản thương mại hiện đang được các nước áp dụng có khả năng gây thiệt hại lớn và lâu dài đến xuất khẩu của Việt Nam và đang có nguy cơ gia tăng, trong đó thực thi quyền sở hữu trí tuệ là một rào cản mà các quốc gia phát triển đang áp dụng.

Thứ hai, các chế tài xử phạt chưa đủ răn đe

Việc vi phạm tràn lan các tài sản trí tuệ thời gian qua như bản quyền phần mềm, tác phẩm nghệ thuật, âm nhạc...thể hiện các chế tài xử phạt của

Việt Nam chưa nghiêm, chưa đủ sức răn đe người và tổ chức vi phạm, dẫn đến nhờn pháp luật, đây là nguy hại lớn trong dài hạn. Hơn nữa, phải tôn trọng và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ mới mong được đối tác đối xử như vậy đối với chúng ta.

Thực thi quyền sở hữu trí tuệ có thể yêu cầu phải xử lý hình sự một số vi phạm liên quan đến sở hữu trí tuệ, đây là yêu cầu cao hơn pháp luật hiện hành của Việt Nam mới quy định xử phạt vi phạm hành chính. Do đó cũng chính là nguyên nhân Việt Nam mới chỉ làm tốt việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhưng việc thực thi lại hạn chế. Khi thực thi các FTA, vấn đề sở hữu trí tuệ, đặc biệt là chủ sở hữu quyền được bảo hộ cao hơn và đòi hỏi chính phủ các quốc gia phải làm những điều tốt nhất cho chủ sở hữu quyền SHTT.

Có nhiều khó khăn đối với Việt Nam trong thực thi cam kết về sở hữu trí tuệ, ví dụ, đối với lĩnh vực nông nghiệp, nếu phải đáp ứng theo các yêu cầu rất cao của các FTA về nông hóa phẩm (bao gồm nhiều lĩnh vực như vắc xin thú y, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi) thì ngành sản xuất nông nghiệp của ta sẽ bị ảnh hưởng lớn. Thực tế cho thấy, hàng triệu nông dân Việt Nam phải dành một phần lớn chi phí sản xuất cho các loại phân bón, thuốc bảo vệ thực vật... do vậy, tăng cường bảo hộ sáng chế đồng nghĩa với việc gia tăng các chi phí. Tuy nhiên, doanh nghiệp cũng có thể có nhiều lợi ích về mặt SHTT khi Việt Nam. Doanh nghiệp sẽ yên tâm hơn trong quá trình sản xuất kinh doanh. Nếu xảy ra tranh chấp, có thể giải quyết thuận lợi. Ngoài ra, vấn đề tiêu chuẩn chất lượng sẽ được bảo đảm do sẽ có các trung tâm kiểm định của mỗi nước với kết quả được công nhận lẫn nhau góp phần hạn chế những quy trình kiểm định hàng rào kỹ thuật phức tạp. Tuy nhiên, nhiều khi cần hy sinh các lợi ích trước mắt nhằm đạt được sự phát triển bền vững và hội nhập toàn diện trong tương lai.

3. Một số khuyến nghị

Đối với doanh nghiệp

Thứ nhất, để giảm thiểu thiệt hại, các doanh nghiệp rà soát và thực thi ngay việc bảo vệ tài sản trí tuệ của doanh nghiệp như đăng ký bảo hộ tên thương mại, kiểu dáng công nghiệp, chỉ dẫn địa lý.

Thứ hai, để trở thành một doanh nghiệp toàn cầu thì các doanh nghiệp Việt Nam cũng phải có cách hành xử theo đúng chuẩn mực quốc tế, và nghiêm túc thực thi các cam kết về sở hữu trí tuệ, ví dụ như sử dụng các phần

mềm tin học có bản quyền... tránh bị xử lý hình sự hoặc cấm quan hệ thương mại với các nước được bảo vệ cao trong lĩnh vực này.

Thứ ba, Chủ động tiếp cận thông tin về quyền sở hữu trí tuệ theo các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, có kế hoạch và lộ trình điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo yêu cầu hội nhập nhằm phòng tránh rủi ro và tận dụng nhanh được các cơ hội phát triển kinh doanh do hội nhập mang lại.

Đối với Chính phủ

Thứ nhất, hệ thống pháp luật SHTT của Việt Nam đã hình thành, về cơ bản phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, như phù hợp với chuẩn mực bảo hộ của TRIPS và một số chuẩn mực TRIPS+ của BTA Việt Nam - Hoa Kỳ. Từ khi gia nhập WTO đến nay, Việt Nam đã liên tục có những cố gắng to lớn để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thành viên của mình. Tuy nhiên các yêu cầu thực thi quyền SHTT ngày càng cao đòi hỏi chính phủ cần điều chỉnh hệ thống pháp luật điều chỉnh và quan trọng hơn là phải nghiêm túc thực thi, điều đó đòi hỏi các chế tài và giải pháp răn đe phải đủ mạnh. Kèm theo đó là các chế tài xác lập quyền SHTT, khi quyền sở hữu được xác lập rõ ràng sẽ thu hút được các bên tham gia thị trường cũng như huy động được nguồn lực phát triển kinh tế, giảm các ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế mà chính phủ phải can thiệp.

Thứ hai, cần có các giải pháp hỗ trợ đối với khi vực sản xuất trong nước đối với các ngành nghề chịu tác động nhiều khi thực thi các cam kết, trong đó có sở hữu trí tuệ; tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến doanh nghiệp và người dân biết và có những bước chuẩn bị phù hợp; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển thương hiệu của doanh nghiệp sẽ góp phần nâng cao việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ, nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp và cả nền kinh tế.

Thứ ba, đẩy mạnh tuyên truyền đến cộng đồng doanh nghiệp và người dân về quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ, thực thi quyền sở hữu trí tuệ, góp phần xây dựng một xã hội trung thực, văn minh, thu hút và khuyến khích đổi mới-sáng tạo. Nghiêm túc thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ là một trong các giải pháp khắc phục thất bại của thị trường, và chủ yếu là giải pháp của chính phủ./.

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Công Thương (2018), *Nội dung Hiệp định CPTPP*
2. Bộ Công Thương (2018), *Hướng dẫn thực thi cam kết về sở hữu trí tuệ*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
3. CIEM (2018), *Hệp định thương mại tự do Việt Nam - EU: tác động thể chế và điều chỉnh chính sách ở Việt Nam*
4. Các trang web: <http://www.moit.gov.vn>, <https://bvhttdl.gov.vn/>